TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 281/2024/DS-PT
Ngày: 01/7/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chế Linh
Bà Hà Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ**:* Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp *"hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 186/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trương Thị T**, sinh năm 1970. Địa chỉ: G T, phường E, TP ., tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: cạnh C đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 23/5/2024), (có mặt).

2. *Bị đơn*:

2.1. Ông **Châu Thạch L**, sinh năm 1966 (có mặt).

2.2. Bà **Lê Thị Út N**, sinh năm 1970 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã G, huyện P, TP ..

Người kháng cáo: ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày và yêu cầu tại đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn C trong quá trình tố tụng:

Ngày 10/01/2022 bà Trương Thị T có cho ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N vay số tiền 170.000.000 đồng. Khi vay tiền, ông L và bà N có làm biên nhận viết tay, trong biên nhận không ghi thời hạn trả và lãi suất nhưng theo thỏa thuận miệng thì ông Thạch L và bà N cam kết sẽ trả nợ gốc và nợ lãi sau một tháng kể từ ngày vay. Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền thì ông Thạch L và bà N không thực hiện nghĩa vụ như cam kết. Nhận thấy quyền lợi ích của mình bị xâm phạn nên bà T khởi kiện ông Thạch L và bà N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Thạch L và bà N có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi là 203.252.000 đồng. Trong đó tiền gốc là 170.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ khi vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2023) là 23 tháng 17 ngày x 0,83%/tháng, tương ứng với số tiền là 33.252.000 đồng. Đồng thời, bà T còn yêu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trong trường hợp chậm trả trong giai đoạn thi hành án.

- Bị đơn ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N cùng thống nhất trình bày:

Trước đây ông bà có vay tiền của bà Trương Thị T vào ngày 19/02/2020 với số tiền 40.000.000 đồng, ngày 27/02/2020 với số tiền 50.000.000 đồng và ngày 06/4/2020 với số tiền 30.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 120.000.000 đồng và không có thỏa thuận thời hạn trả. Ông bà có trả lãi hàng tháng cho bà T với số tiền 12.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 10%/tháng, ông bà đóng lãi được hơn một năm thì bà T bớt 1.000.000 đồng của số tiền 50.000.000 đồng. Đến ngày 10/01/2022 ông bà với bà T tổng kết nợ lại với nhau theo biên nhận ngày 10/01/2022 với tổng số tiền là 170.000.000 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền lãi là 50.000.000 đồng. Bà T tính lãi suất 5%/tháng, mỗi tháng ông bà phải đóng tiền lãi là 8.500.000 đồng.

Do hoàn cảnh gia đình khó khăn không còn khả năng chi trả cho bà T nay ông bà đồng ý trả số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng, xin miễn trả số tiền nợ lãi 50.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, TP . đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị T tổng số tiền 203.252.000 đồng (Hai trăm lẻ ba triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N phải chịu 10.163.000 đồng (Mười triệu một trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

Bà Trương Thị T được nhận lại tiền tạm ứng án phí 4.920.000đ (Bốn triệu chín trăm hai chục ngàn đồng) theo biên lai số 0001692 ngày 25/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo quy định.

Ngày 25/01/2024, các bị đơn ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết khách quan, tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo và cung cấp một số tin nhắn qua Z cho rằng, trước đây bị đơn chỉ vay của nguyên đơn số tiền 120 triệu đồng, đồng thời giữa nguyên đơn và bị đơn có trao đổi với nhau về việc vay tiền, đóng lãi qua các tin nhắn. Còn người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận các tin nhắn Zalo mà bị đơn cung cấp là chứng cứ nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của phía bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung kháng cáo: theo biên nhận ngày 10/01/2022 thể hiện, bị đơn mượn của nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng, cuối biên nhận có chữ ký và ghi họ, tên của bị đơn. Bị đơn cho rằng, bị đơn chỉ vay số tiền 120.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng là tiền lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh, trong khi bị đơn không thừa nhận. Do đó, có cơ sở để xác định, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng. Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên nợ gốc, lãi chậm trả lãi, lãi trên nợ gốc quá hạn, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi trên nợ gốc và Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có lợi cho bị đơn. Tuy nhiên, cần điều chỉnh lại cách tuyên án về thời gian chậm trả lãi trong giai đoạn thi hành án vì nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi chậm thi hành án nhưng cấp sơ thẩm tuyên kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là chưa đúng với yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự số 76/2023/DS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án dân sự về *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết là có căn cứ, đúng thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn cho rằng, các bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng theo giấy biên nhận ngày 10/01/2022 nhưng không thanh toán theo thỏa thuận. Còn bị đơn thừa nhận chỉ vay của nguyên đơn nhiều lần số tiền tổng cộng 120 triệu đồng và không có khả năng đóng tiền lãi nên đến ngày 10/01/2022, bị đơn làm biên nhận vay tiền gộp chung nợ vốn và lãi là 170 triệu đồng (trong đó phần tiền lãi 50 triệu đồng), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo biên nhận ngày 10/01/2022 do nguyên đơn cung cấp và được các bị đơn thừa nhận có ký tên xác nhận, thể hiện nội dung các bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 170 triệu đồng, không thể hiện có phần tiền lãi 50 triệu đồng, tiền vốn 120 triệu đồng như bị đơn trình bày nên xác định các bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 170 triệu đồng.

[3] Bị đơn cho rằng, mình vay tiền nhiều lần của nguyên đơn tổng cộng 120 triệu đồng và cung cấp các tờ biên nhận: Ngày 15/01/2020 âm lịch, vay 20.000.000 đồng; Ngày 27/01/2020 âm lịch, vay 20.000.000 đồng; Ngày 27/02/2020, vay 50.000.000 đồng; Ngày 06/4/2020, vay 30.000.000 đồng. Bị đơn khai có đóng lãi cho nguyên đơn với mức lãi suất thời gian đầu là 10%/ tháng, sau đó giảm còn 5%/tháng và bị đơn có đóng lãi đến tháng 4/2023, còn nguyên đơn thì không thừa nhận. Ngoài lời khai, bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào để xác định số tiền lãi thực tế đã đóng cho nguyên đơn. Bị đơn cung cấp các tờ biên nhận có nội dung vay tiền và thời gian vay như nêu trên nhưng các tờ biên nhận này do bị đơn tự ký tên, không có chữ ký xác nhận nội dung của nguyên đơn. Một số tin nhắn qua Zalo mà bị đơn cung cấp không xác định được số tiền vay, tiền lãi đã đóng là bao nhiêu. Nguyên đơn cũng không thừa nhận các tin nhắn qua Zalo này nên không có giá trị chứng minh cho lời trình bày của bị đơn, vì vậy không có cơ sở để xem xét.

[4] Về yêu cầu tính tiền lãi: Nội dung biên nhận không có ghi mức lãi suất và thời hạn trả tiền vay. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng lãi suất thỏa thuận vay ban đầu là 10%/ tháng, sau đó giảm còn 5%/ tháng. Còn nguyên đơn yêu cầu tính lãi

suất theo mức 0,83%/ tháng. Như vậy, việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền là có trả lãi nhưng các bên không thống nhất về lãi suất. Do đó, lãi suất trong trường hợp này được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng) và được tính: Từ ngày 10/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2023) là 23 tháng, 17 ngày. Như vậy: 170.000.000 đồng x 23 tháng 17 ngày thành tiền tương đương 33.252.000 đồng.

Tổng cộng số tiền vốn, lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn như nêu trên là 203.252.000 đồng (trong đó, tiền vốn 170.000.000 đồng và lãi là 33.252.000 đồng).

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy, cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải trả nợ vay gốc 170 triệu đồng và tiền lãi theo nội dung biên nhận vay tiền có chữ ký tên xác nhận của các bị đơn ngày 10/01/2022 là phù hợp. Do đó, kháng cáo của các bị đơn không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2/. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Châu Thạch L và bà Lê Thị Út N phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông L và bà N nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000614 ngày 01/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ vào án phí (ông L và bà N đã nộp đủ án phí).

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày được tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Chi Cục THADS H. Phong Điền;
- TAND H. Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Bảo Anh